TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 980/2024/DS-ST Ngày 27-9-2024 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Én

Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát Viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 783/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 570/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 540/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q; Địa chỉ: Số 278 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức T, sinh năm 1984; (Giấy ủy quyền số 1397/2024/UQ-TGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024); (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1970; Cư trú tại: Số 77/4 đường số B, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/4/2024 và các biên bản làm việc tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 07 tháng 4 năm 2017, bà Lê Thị V có ký với Ngân hàng TMCP S

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.4%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Lê Thị V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 708.291.803 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà Lê Thị V phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kịch hoạt thẻ đến nay bà Lê Thị V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 675.973.658 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng của kỳ trước

+ Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Lê Thị V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Lê Thị V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 01/4/2020, Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 54.501.888 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn = 150% lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Tính đến ngày 27/9/2024, bà Lê Thị V con nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 54.501.888 đồng

- Lãi quá hạn: 107.324.682 đồng.

Tổng là 161.826.570 đồng.

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đôc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Lê Thị V, yêu cầu bà V có trách nhiệm thanh toán khoản nợ nhưng bà Lê Thị V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, đề nghị Tòa án:

1/ Buộc bà Lê Thị V phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 161.826.570 đồng, trong đó nợ gốc là 54.501.888 đồng; lãi quá hạn là 107.324.682 đồng.

2/ Bà Lê Thị V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc tại Toà án nhân dân quận Gò Vấp nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn đã làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời gửi bảng tính lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2024). Bị đơn bà Lê Thị V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị V có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S nên đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng tín dụng", bà Lê Thị V không thanh toán nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện bà Lê Thị V tại nơi bà cư trú. Theo xác nhận của Công an Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Lê Thị V thuộc diện nhân khẩu vắng mặt không rõ đi đâu và không thông báo cho Ngân hàng TMCP S biết về nơi cư trú, làm việc mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Do đó, theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên toà vào ngày 09/9/2024 và ngày 27/9/2024 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành phiên toà theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2024 là 161.826.570 đồng; bao gồm 54.501.888 đồng tiền nợ gốc; 107.324.682 đồng tiền lãi quá hạn phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 07/4/2017, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Lê Thị V có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S và được Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,4%/tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Lê Thị V thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 708.291.803 đồng và thanh toán cho Ngân hàng số tiền 675.973.658 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự: Các khoản phí và lãi của kỳ trước; giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; các khoản phí và lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Tính đến thời điểm thanh toán cuối cùng của bà Lê Thị V vào ngày 30/11/2019, bà Lê Thị V còn nợ cuối kỳ là 45.607.103 đồng. Vì vậy, đến ngày 01/4/2020 bà Lê Thị V còn dư nợ là 54.501.888 đồng, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật". Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, còn nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 27/9/2024 là 161.826.570 đồng; bao gồm 54.501.888 đồng tiền nợ gốc; 107.324.682 đồng tiền lãi quá hạn. Nguyên đơn đã áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán nợ vốn và lãi có cơ sở chấp nhận.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 161.826.570 đồng; bao gồm 54.501.888 đồng tiền nợ gốc; 107.324.682 đồng tiền lãi quá hạn, phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 07/4/2017. Kể từ ngày 28/9/2024, bà Lê Thị V còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân

sự sơ thẩm là 8.091.329 đồng. Hoàn tiền tạm nộp án phí là 3.707.209 đồng cho Ngân hàng TMCP S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP S: Buộc bà Lê Thị V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 161.826.570 (một trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi) đồng; bao gồm 54.501.888 (năm mươi bốn triệu năm trăm lẻ một ngàn tám trăm tám mươi tám) đồng tiền nợ gốc; 107.324.682 (một trăm lẻ bảy triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm tám mươi hai) đồng tiền lãi quá hạn, phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 07/4/2017, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 8.091.329 (tám triệu không trăm chín mươi mốt ngàn ba trăm hai mươi chín) đồng bà Lê Thị V phải chịu. Hoàn tiền tạm nộp án phí là 3.707.209 (ba triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn hai trăm lẻ chín) đồng cho Ngân hàng TMCP S theo biên lai thu số 0013652 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm

2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Ngân hàng TMCP S, bà Lê Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKS quận Gò Vấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng